

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày 24/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông A Hải và bà Y Bé.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 10/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D , sinh năm 1979 tại xã D , huyện C; trú tại: Thôn 4, xã D , huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Th g (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ Phan Thị Thanh H (đã ly hôn); vợ hai: Y L và 2 con; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 17/7/2003, bị Công an huyện Đắk Tô xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản.

Bản án số 07/HS-ST ngày 30/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xử phạt 9 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2005. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, theo phiếu thu số 16 ngày 19/11/2004 của Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Bản án số 23/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2010. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng, theo biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0003553 ngày 01/11/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2018; có mặt.

Bị hại: Anh A T , sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ xã ĐT, huyện C, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh D cùng vợ Y L đến nhà anh A T để chơi. Sau một lúc trò chuyện thì bị cáo D mượn xe mô tô biển kiểm soát 82F1 03911 của anh A T để mua đồ nhậu. Sau khi mua rượu, trên đường đi D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển xe mô tô đến thành phố Kon Tum. Ngày hôm sau thì điều khiển xe đi thành phố Nha Trang bán được 3.000.000 đồng tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 01/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Tô, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 82F1 03911, trị giá 17.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 9 đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh D đã lợi dụng lòng tin, mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82F1 03911 của anh A T để mua đồ nhậu, nhưng sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã

mang xe đi bán được 3.000.000 đồng tiêu xài. Giá trị chiếc xe mô tô là 17.600.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không chịu ăn năn, hối cải, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại A T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82F1 03911 là 17.600.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D 01 (một) năm tù**, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/6/2018.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 357; 584; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải bồi thường cho ông A T 17.600.000 (mười bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

và 880.000 đồng án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- THA hình sự huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình